TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XM** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 283/2017/QĐST- HNGĐ	*XM, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 445/2016/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2016, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp TN, xã BT, huyện XM, tỉnh BR – VT.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp TN, xã BT, huyện XM, tỉnh BR – VT.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng CSXHVN.

Địa chỉ: Toà nhà CC 5, khu bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Uỷ quyền cho: Ông Phạm Thanh Sơn – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện XM.

Địa chỉ: QL 55, TT. Phước Bửu, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ông Phạm Thanh Sơn uỷ quyền cho bà Huỳnh Thị Mỹ D – Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện XM. (Có mặt)

(Theo văn bản uỷ quyền ngày 27/6/2017)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có

đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Thành C, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp TN, xã BT, huyện XM, tỉnh BR – VT.

Bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp TN, xã BT, huyện XM, tỉnh BR – VT.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành C và bà Hoàng Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 22/10/1999 và Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 7/12/2002, hiện các con đang sống với bà T. Bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và tư nguyện không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thành C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông C và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông C và bà T thống nhất có nợ Ngân hàng CSXHVN – Phòng Giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện XM (tạm tính đến ngày 21/9/2017) số tiền 37.680.875đ (Trong đó 37.000.000đ tiền gốc và 680.875đ nợ lãi). Ông C có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng CSXHVN – Phòng Giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện XM (tạm tính đến ngày 21/9/2017) số tiền 37.680.875đ (Trong đó 37.000.000đ tiền gốc và 680.875đ nợ lãi).

Đại diện theo uỷ quyền Ngân hàng CSXHVN – Phòng Giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện XM – bà D: Xác nhận đúng số nợ và đồng ý với đề nghị trả nợ của ông C.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày hoà giải 21/9/2017) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Về án phí:

+ Ông C tự nguyện nộp 100.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 942.000đ án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng ông C phải nộp 1.042.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ông C đã nộp 200.000đ

theo biên lai thu số 0001633 ngày 26/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM. Số tiền án phí ông C còn phải nộp là 842.000đ (Tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

+ Hòan lại cho Ngân hàng CSXHVN số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án là 925.000đ theo biên lai thu số 0006893 ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngọ Văn Tỉnh